

Số : /QĐ-VLB

187-L

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán năm 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT VĨNH LỘC B

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2855/QĐ-UBND ngày 14 tháng 08 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2021-2023 đối với đơn vị sự nghiệp công lập – Trường THPT Vĩnh Lộc B. Đơn vị được phân loại là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên;

Căn cứ quyết định giao dự toán số 2027A/QĐ-SGDĐT ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021(lần 7);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước giao năm 2021 theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Kế toán tài vụ và các tập thể có tên nơi điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận :

-Như điều 1

-Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Phương

Đơn vị: Trường THPT Vĩnh Lộc B

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Năm 2021**

(Quyết định số 2027A/QĐ-SGDĐT ngày 11/11/2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

		Đơn vị tính: Đồng
Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	419.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	419.000.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	419.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	419.000.000
3.2.1	Kinh phí mua sắm	34.000.000
3.2.2	Kinh phí sửa chữa	385.000.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	

Đơn vị: Trường THPT Vĩnh Lộc B
Chương: 422

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

Số: 2027A/QĐ-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021
(lần 7)**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4567/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

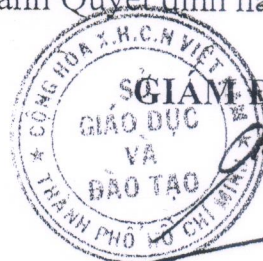
Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2021 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính và Trưởng phòng liên quan thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *TH*

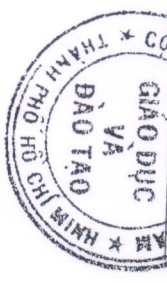
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN TP.HCM;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu: VT, KHTC. *2*



Nguyễn Văn Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC SỬA CHỮA NĂM 2021

CHƯƠNG 422 – LOẠI 070 – KHOẢN 074

TRƯỜNG THPT VĨNH LỘC B (MS: 1120603)

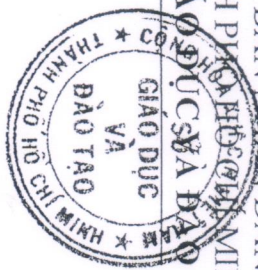
(Kèm theo Quyết định số 2027A/QĐ-SGDDT ngày 11/11/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh)

ĐVT: 1.000 đ.

STT	Tên hạng mục	Dự toán kinh phí (Nguồn không thường xuyên)	Ghi chú
1	Sửa chữa 9 nhà vệ sinh và hệ thống điện, đèn, quạt của 45 phòng học + 12 phòng bán trú (được trưng dụng làm khu cách ly tập trung)	385.000	
TỔNG CỘNG:		385.000	

Số tiền bằng chữ: Ba trăm tám mươi lăm triệu đồng chẵn.

Ghi chú: Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán nêu trên chỉ dùng làm cơ sở, duyệt chủ trương và bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định.



DANH MỤC MUA SẴM NĂM 2021
CHƯƠNG 422 – LOẠI 070 – KHOẢN 074
TRƯỜNG THPT VINH LỘC B (MS: 1120603)

(Kèm theo Quyết định số 20274/QĐ-SGDĐT ngày 11/11/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh)

DVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung mua sắm/ Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Dự toán kinh phí (Nguồn không thường xuyên)	Ghi
1	Thay bàn ghế học sinh (do trung dụng làm khu cách ly tập trung)	Bộ	20	34.000	
	TỔNG CỘNG:			34.000	

Số tiền bằng chữ: Ba mươi bốn triệu đồng chẵn.

Ghi chú: Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán nêu trên chỉ dùng làm cơ sở, duyệt chủ trương và bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Mẫu biểu số 48

Chương 422 - Luật 070 - Khoản 074

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

Đơn vị: **TRƯỜNG THPT VINH LỘC B (MS: 1120603)**

Mã KBNN nơi giao dịch: **KHO BẠC HUYỆN BÌNH CHÁNH (MS : 0126)**

(Kèm theo Quyết định số 2027A/QĐ-SGDĐT ngày 11 tháng 11 năm 2021

của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG CỘNG
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước			
A	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	13.672.235	419.000	14.091.235
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên:	8.060.784	0	8.060.784
1.1	Kinh phí ngân sách thành phố đảm bảo:	7.414.080	0	7.414.080
	Trong đó: - Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL:	269.878	0	269.878
1.2	Nguồn CCTL tại đơn vị:	646.704	0	646.704
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên:	5.611.451	419.000	6.030.451
2.1	Phụ cấp thâm niên nhà giáo:	275.746	0	275.746
2.2	Kinh phí vùng sâu:	0	0	0
2.3	Hỗ trợ thu hút y tế:	0	0	0
2.4	Kinh phí mua sắm:	0	34.000	34.000
2.5	Kinh phí sửa chữa:	997.000	385.000	1.382.000
2.6	Kinh phí ngoài định mức trường chuyên:	0	0	0
2.7	Kinh phí trợ cấp thôi việc:	0	0	0

2.8	Kinh phí sinh hoạt hè:	70.923	0	70.923
2.9	Miễn giảm học phí:	13.113	0	13.113
2.10	Hỗ trợ giảng dạy cho người khuyết tật:	32.018	0	32.018
2.11	Cấp bù học phí theo Nghị quyết 25:	0	0	0
2.12	Nguồn CCTL ngân sách thành phố đảm bảo:	4.222.651	0	4.222.651

Ghi chú:

1. Kinh phí miễn giảm học phí bao gồm:

- *Miễn giảm học phí: 12.213 nghìn đồng.*
- *Hỗ trợ chi phí học tập: 900 nghìn đồng.*

2. Sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để đảm bảo nhu cầu chi (đủ 12 tháng) theo thứ tự ưu tiên như sau:

- *Thực hiện nhu cầu tăng lương theo lộ trình của Chính phủ (từ 1.210.000 đồng lên 1.490.000 đồng);*
- *Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 03 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố.*

3. Nguồn CCTL ngân sách thành phố đảm bảo từ kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên dùng để thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND và chi tăng lương theo lộ trình Chính phủ từ 1.210.000 đồng lên 1.490.000 đồng.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán nêu trên chỉ dùng làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định.

Số : /QĐ-VLB
108-2

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 08 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán năm 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT VĨNH LỘC B

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 6208/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2018-2020 đối với đơn vị sự nghiệp công lập – Trường THPT Vĩnh Lộc B. Đơn vị được phân loại là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên;

Căn cứ quyết định giao dự toán số 1733/QĐ-SGDĐT ngày 03 tháng 08 năm 2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021(lần 4);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước giao năm 2021 theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Kế toán tài vụ và các tập thể có tên nơi điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận :

-Như điều 1

-Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Phương

Đơn vị: Trường THPT Vĩnh Lộc B

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Năm 2021**

(Quyết định số 1733/QĐ-SGDĐT ngày 03/08/2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.783.101.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.783.101.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	3.783.101.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.676.951.000
3.1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.624.697.000
3.1.2	Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL	52.254.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.106.150.000
3.2.1	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	40.671.000
3.2.2	Kinh phí sinh hoạt hè	70.923.000
3.2.3	Nguồn CCTL ngân sách thành phố đảm bảo	1.994.556.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Mẫu biểu số 48

Chương 422- Loại 070 – Khoản 074



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

Đơn vị: **TRƯỜNG THPT VINH LỘC B (MS: 1120603)**

Mã KBNN nơi giao dịch: **KHO BẠC HUYỆN BÌNH CHÁNH (MS : 0126)**

(Kèm theo Quyết định số 1733/QĐ-SGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2021

của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG CỘNG
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước			
A	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	9.790.108	3.764.605	13.554.713
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên:	6.402.329	1.658.455	8.060.784
1.1	Kinh phí ngân sách thành phố đảm bảo:	5.737.129	1.676.951	7.414.080
	Trong đó: - Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL:	217.624	52.254	269.878
1.2	Nguồn CCTL tại đơn vị:	665.200	-18.496	646.704
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên:	3.387.779	2.106.150	5.493.929
2.1	Phụ cấp thâm niên nhà giáo:	162.684	40.671	203.355
2.2	Kinh phí vùng sâu:	0	0	0
2.3	Hỗ trợ thu hút y tế:	0	0	0
2.4	Kinh phí mua sắm:	0	0	0
2.5	Kinh phí sửa chữa:	997.000	0	997.000
2.6	Kinh phí ngoài định mức trường chuyên:	0	0	0
2.7	Kinh phí trợ cấp thôi việc:	0	0	0

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1488/QĐ-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021
(lần 4)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4567/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2021 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính và Trưởng phòng liên quan thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN TP.HCM;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu: VT, KHTC.



Lê Hoài Nam

Số : /QĐ-VLB

140-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 09 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán năm 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT VĨNH LỘC B

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2855/QĐ-UBND ngày 14 tháng 08 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2021-2023 đối với đơn vị sự nghiệp công lập – Trường THPT Vĩnh Lộc B. Đơn vị được phân loại là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên;

Căn cứ quyết định giao dự toán số 1805/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 09 năm 2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 (lần 6);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước giao năm 2021 theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Kế toán tài vụ và các tập thể có tên nơi điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận :

-Như điều 1

-Lưu: VT.


Nguyễn Ngọc Phương

Đơn vị: Trường THPT Vĩnh Lộc B

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2021

(Quyết định số 1805/QĐ-SGDDĐT ngày 10/09/2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	117.522.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	117.522.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	117.522.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	117.522.000
3.2.1	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	72.391.000
3.2.2	Miễn giảm học phí	13.113.000
3.2.3	Hỗ trợ giảng dạy cho người khuyết tật	32.018.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

Số: 1805/QĐ-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021
(lần 6)**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4567/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ ý kiến thẩm định của Sở Tài chính về phương án tự chủ tài chính và phân loại đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2021 – 2023 của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 4543/STC-HCSN ngày 30 tháng 7 năm 2021 và Công văn số 4733/STC-HCSN ngày 11 tháng 8 năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

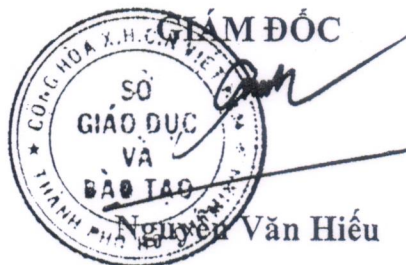
Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2021 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính và Trưởng phòng liên quan thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN TP.HCM;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu: VT, KHTC.





ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Số 422- Loại 070 – Khoản 074

Mẫu biểu số 48

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

Đơn vị: **TRƯỜNG THPT VĨNH LỘC B (MS: 1120603)**

Mã KBNN nơi giao dịch: **KHO BẠC HUYỆN BÌNH CHÁNH (MS : 0126)**

(Kèm theo Quyết định số 1805/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 9 năm 2021

của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG CỘNG
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước			
A	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	13.554.713	117.522	13.672.235
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên:	8.060.784	0	8.060.784
1.1	Kinh phí ngân sách thành phố đảm bảo:	7.414.080	0	7.414.080
	Trong đó: - Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL:	269.878	0	269.878
1.2	Nguồn CCTL tại đơn vị:	646.704	0	646.704
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên:	5.493.929	117.522	5.611.451
2.1	Phụ cấp thâm niên nhà giáo:	203.355	72.391	275.746
2.2	Kinh phí vùng sâu:	0	0	0
2.3	Hỗ trợ thu hút y tế:	0	0	0
2.4	Kinh phí mua sắm:	0	0	0
2.5	Kinh phí sửa chữa:	997.000	0	997.000
2.6	Kinh phí ngoài định mức trường chuyên:	0	0	0
2.7	Kinh phí trợ cấp thôi việc:	0	0	0

2.8	Kinh phí sinh hoạt hè:	70.923	0	70.923
2.9	Miễn giảm học phí:	0	13.113	13.113
2.10	Hỗ trợ giảng dạy cho người khuyết tật:	0	32.018	32.018
2.11	Cấp bù học phí theo Nghị quyết 25:	0	0	0
2.12	Nguồn CCTL ngân sách thành phố đảm bảo:	4.222.651	0	4.222.651

Ghi chú:

1. Kinh phí miễn giảm học phí bao gồm:

- Miễn giảm học phí: 12.213 nghìn đồng.
- Hỗ trợ chi phí học tập: 900 nghìn đồng.

2. Sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để đảm bảo nhu cầu chi (đủ 12 tháng) theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Thực hiện nhu cầu tăng lương theo lộ trình của Chính phủ (từ 1.210.000 đồng lên 1.490.000 đồng);
- Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 03 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố.

3. Nguồn CCTL ngân sách thành phố đảm bảo từ kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên dùng để thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND và chi tăng lương theo lộ trình Chính phủ từ 1.210.000 đồng lên 1.490.000 đồng.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán nêu trên chỉ dùng làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định.

Số : /QĐ-VLB
42-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 05 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán năm 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT VĨNH LỘC B

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 6208/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2018-2020 đối với đơn vị sự nghiệp công lập – Trường THPT Vĩnh Lộc B. Đơn vị được phân loại là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên;

Căn cứ quyết định giao dự toán số 1051/QĐ-GDDT-KHTC ngày 04 tháng 05 năm 2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 (lần 2);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước giao năm 2021 theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Kế toán tài vụ và các tập thể có tên nơi điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận :
-Như điều 1
-Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Phương

Đơn vị: Trường THPT Vĩnh Lộc B

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Năm 2021**

(Quyết định số 1051/QĐ-SGDĐT ngày 04/05/2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	997.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	997.000.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	997.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	997.000.000
3.2.1	Kinh phí sửa chữa	997.000.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

Số: **1051** /QĐ-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **04** tháng **5** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 (lần 2)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4567/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2021 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính và các Trưởng phòng liên quan thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có tên nêu ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN TP.HCM;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu: VT, KHTC.



Lê Hồng Sơn

DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

Đơn vị: **TRƯỜNG THPT VINH LỘC B (MS: 1120603)**

Mã KBNN nơi giao dịch: **KHO BẠC HUYỆN BÌNH CHÁNH (MS : 0126)**

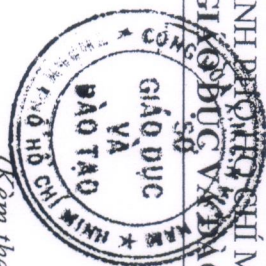
(Kèm theo Quyết định số 1051/QĐ-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021

của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG CỘNG
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước			
A	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	8.793.108	997.000	9.790.108
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên:	6.402.329	0	6.402.329
1.1	Kinh phí ngân sách thành phố đảm bảo:	5.737.129	0	5.737.129
	Trong đó: - Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL:	217.624	0	217.624
1.2	Nguồn CCTL tại đơn vị:	665.200	0	665.200
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên:	2.390.779	997.000	3.387.779
2.1	Phụ cấp thâm niên nhà giáo:	162.684	0	162.684
2.2	Kinh phí vùng sâu:	0	0	0
2.3	Hỗ trợ thu hút y tế:	0	0	0
2.4	Kinh phí mua sắm:	0	0	0
2.5	Kinh phí sửa chữa:	0	997.000	997.000
2.6	Kinh phí ngoài định mức trường chuyên:	0	0	0
2.7	Nguồn CCTL ngân sách thành phố đảm bảo:	2.228.095	0	2.228.095

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



(Kèm theo Quyết định số 1051/QĐ-SGDĐT ngày 04/5/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh)

DANH MỤC SỬA CHỮA NĂM 2021
CHƯƠNG 422 – LOẠI 070 – KHOẢN 074
Trường THPT Vĩnh Lộc B (MS: 1120603)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐVT: 1.000

Stt	Tên hạng mục	Dự toán kinh phí (Nguồn không thường xuyên)	Ghi chú
1	Chống thấm, chống đột sàn mái khu D	499.000	
2	Chống thấm, chống đột sàn mái khu E từ trục A đến trục K	498.000	
TỔNG CỘNG:		997.000	

Số tiền bằng chữ: Chín trăm chín mươi bảy triệu đồng chẵn.

Ghi chú: Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán nêu trên chỉ dùng làm cơ sở duyệt chủ trương và bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định.

Số : /QĐ-VLB
01-L

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán năm 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT VĨNH LỘC B

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 6208/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2018-2020 đối với đơn vị sự nghiệp công lập – Trường THPT Vĩnh Lộc B. Đơn vị được phân loại là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên;

Căn cứ quyết định giao dự toán số 3492/QĐ-GDDT-KHTC ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước giao năm 2021 theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Kế toán tài vụ và các tập thể có tên nơi điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận :
-Như điều 1
-Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Phương

Đơn vị: Trường THPT Vĩnh Lộc B

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Năm 2021**

(Quyết định số 3492/QĐ-GDDT-KHTC ngày 28/12/2020 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
I	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.127.908.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.127.908.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	8.127.908.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.737.129.000
3.1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.519.505.000
3.1.2	Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương	217.624.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.390.779.000
3.2.1	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	162.684.000
3.2.2	Nguồn CCTL ngân sách thành phố đảm bảo	2.228.095.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Mẫu biểu số 48

Chương 423- Loại 070 – Khoản 074

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

Đơn vị: **TRƯỜNG THPT VĨNH LỘC B (MS: 1120603)**

Mã KBNN nơi giao dịch: **KHO BẠC HUYỆN BÌNH CHÁNH (MS : 0126)**

(Kèm theo Quyết định số 3492/QĐ-GDDT-KHTC ngày 28 tháng 12 năm 2020

của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG CỘNG
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
A	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	8.793.108
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên:	6.402.329
1.1	Kinh phí ngân sách thành phố đảm bảo:	5.737.129
	Trong đó: - Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL:	217.624
1.2	Nguồn CCTL tại đơn vị:	665.200
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên:	2.390.779
2.1	Phụ cấp thâm niên nhà giáo:	162.684
2.2	Kinh phí vùng sâu:	0
2.3	Hỗ trợ thu hút y tế:	0
2.4	Nguồn CCTL ngân sách thành phố đảm bảo:	2.228.095

Ghi chú:

1. Sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để đảm bảo nhu cầu chi (đủ 12 tháng) theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Thực hiện nhu cầu tăng lương theo lộ trình của Chính phủ (từ 1.210.000 đồng lên 1.490.000 đồng);
- Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 03 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Nguồn CCTL ngân sách thành phố đảm bảo từ kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên dùng để thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND và chi tăng lương theo lộ trình Chính phủ từ 1.210.000 đồng lên 1.490.000 đồng.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán nêu trên chỉ dùng làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3492**/QĐ-GDĐT-KHTC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **28** tháng **12** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4567/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2021 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính và các Trưởng phòng liên quan thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có tên nêu ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN TP.HCM;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu: VT, KHTC. /



Lê Hồng Sơn